

Ngày 30/09/2025	9,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	-1.0%	-1.3%

	Q3/25	
ROE	13.0%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q3/25		
DT thuần	767	QoQ ▼ 24.0	YoY ▲ 100
	tỷ VNĐ	▼ 3.0%	▲ 15.0%

	9T 2025	
DT thuần	2,244	YoY ▲ 8.00
	tỷ VNĐ	▲ 0.4%

	Q3/25		
LN gộp	52.4	QoQ ▼ 1.60	YoY ▲ 3.10
	tỷ VNĐ	▼ 3.0%	▲ 6.3%

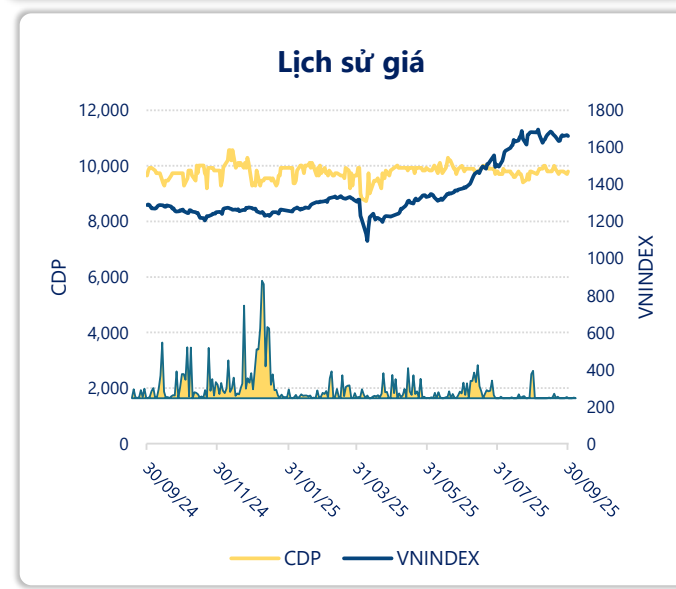
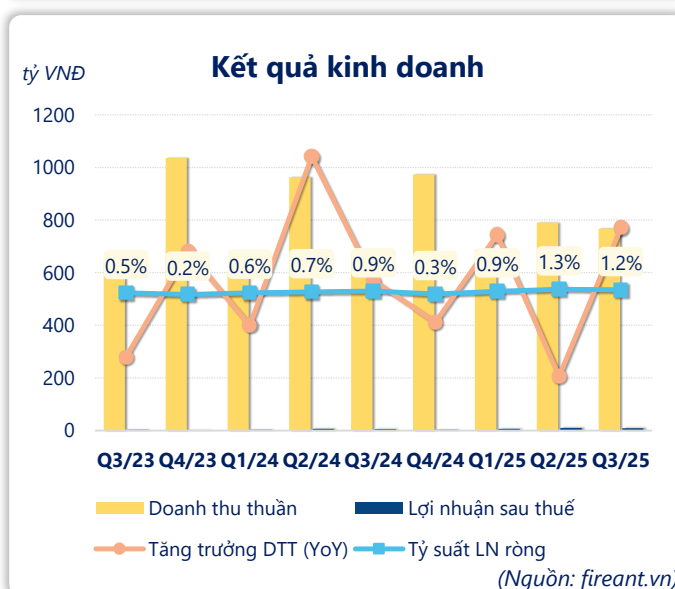
	9T 2025	
LN gộp	151	YoY ▼ 10.0
	tỷ VNĐ	▼ 6.2%

	Q3/25		
LN thuần	7.46	QoQ ▼ 3.94	YoY ▼ 0.67
	tỷ VNĐ	▼ 34.6%	▼ 8.3%

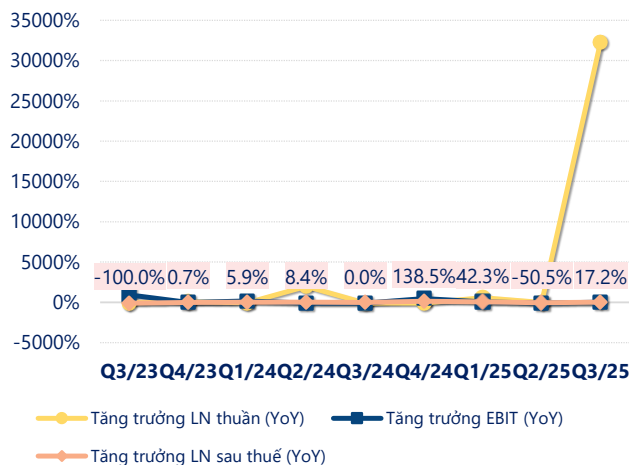
	9T 2025	
LN thuần	26.6	YoY ▲ 4.80
	tỷ VNĐ	▲ 22.2%

	Q3/25		
LN sau thuế	9.07	QoQ ▼ 1.43	YoY ▲ 3.05
	tỷ VNĐ	▼ 13.6%	▲ 50.7%

	9T 2025	
LN sau thuế	25.6	YoY ▲ 9.40
	tỷ VNĐ	▲ 57.8%

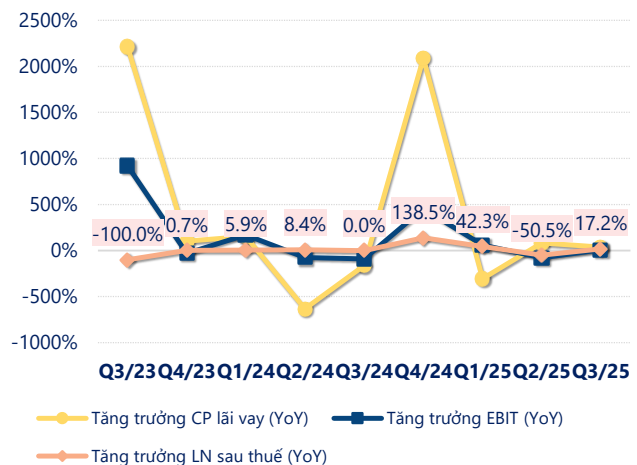


Tăng trưởng lợi nhuận



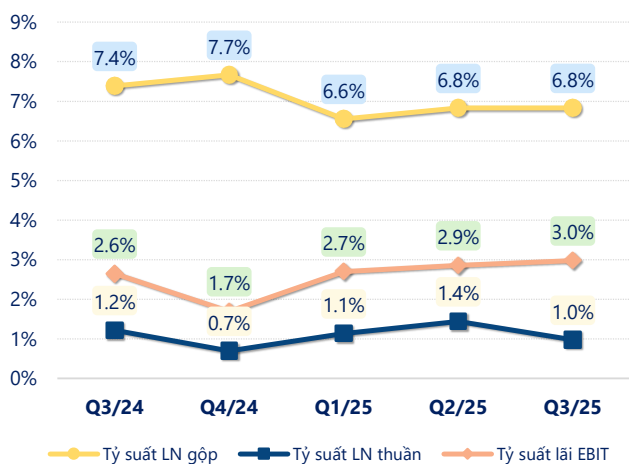
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



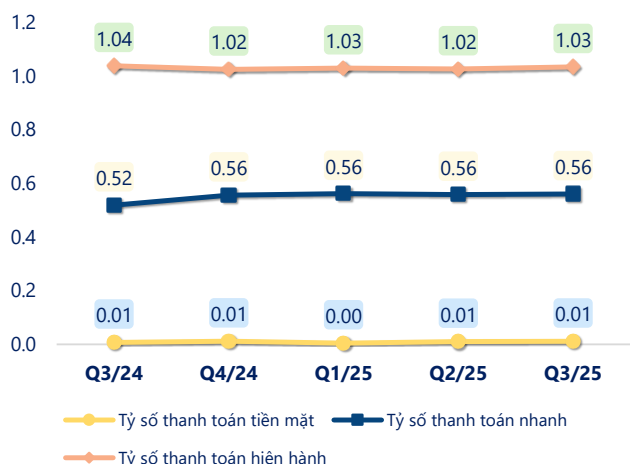
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



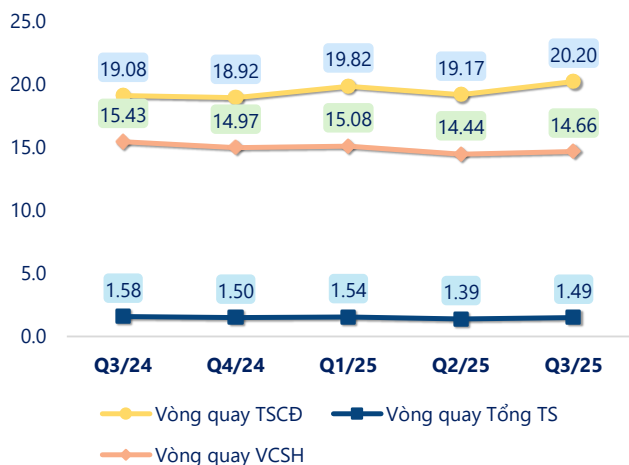
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



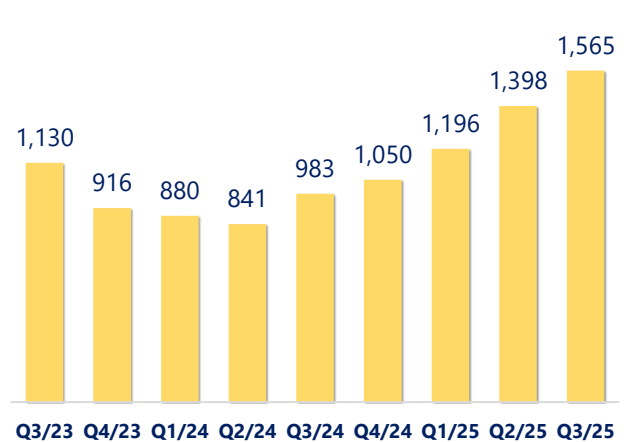
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	767	667	15.0%	2,244	2,236	0.4%
Giá vốn hàng bán	715	618	15.7%	2,093	2,074	0.9%
Lợi nhuận gộp	52.4	49.3	6.3%	151	161	-6.2%
Doanh thu HĐTC	9.97	5.75	73.3%	29.2	18.2	60.0%
Chi phí TC	13.1	11.3	16.0%	40.3	37.4	7.9%
Chi phí lãi vay	11.4	9.63	18.6%	33.2	28.7	15.7%
LN trong công ty LKLD	-0.12	-0.20	39.4%	-0.43	-0.73	40.3%
Chi phí bán hàng	30.8	26.7	15.4%	86.8	82.5	5.2%
Chi phí QLDN	10.9	8.65	25.7%	26.3	37.3	-29.3%
LN thuần từ HĐKD	7.46	8.13	-8.3%	26.6	21.8	22.2%
Lợi nhuận khác	3.94	-0.11	3685%	4.12	-0.09	4862%
LN trước thuế	11.4	8.01	42.3%	30.7	21.7	41.7%
Lợi nhuận sau thuế	9.07	6.02	50.7%	25.6	16.2	57.8%
LNST của CĐ cty mẹ	9.07	6.02	50.7%	25.6	16.2	57.8%

(Nguồn: fireant.vn)

